

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**; bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức H, sinh ngày 14/4/2003; CCCD số 017203000130; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn P, xã B, huyện M, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Phạm Văn H1, con bà: Nguyễn Thị H2; Chưa có vợ, con; D chỉ bản số 702 do Công an huyện C lập ngày 31/10/2023; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/11/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2022)

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an T1. Có mặt

*** Bị hại:**

1. Hộ kinh doanh quầy thuốc Hồ N. Địa chỉ: Cụm D, thôn H, xã P, huyện M, TP .. Đại diện hộ kinh doanh: Bà Phạm Hồng Q, sinh năm 1993. Đại diện ủy quyền: Ông Trương Văn T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn P, xã P, huyện M, Hà Nội: Xin vắng mặt

2. Công ty CP D1.

2.1. Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu L, sinh năm 1998; CCCD số 001198020971; ĐKKH: Thôn V, xã V, huyện Ú, Hà Nội. Là Cửa hàng trưởng Cửa hàng WM+ HNI T, M (giấy ủy quyền số 023/2023/UQ-WCM).

2.2. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1996; CCCD số 030196002107; ĐKKH: TDP Y, thị trấn C, C, Hà Nội. Là Cửa hàng trưởng Cửa

hàng WinMart⁺ HNI Đ, C (giấy ủy quyền số 161/2023/UQ-WINCOMMERCE-WM⁺)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Phạm Đức H đã thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, anh Nguyễn Trọng P (sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội) – là người quản lý cửa hàng Đ2 ở thôn B, xã Q, C, Hà Nội, đã xem Camera hệ thống an ninh của cửa hàng thì phát hiện 01 nam thanh niên đang có hành vi cạy phá mái tôn của cửa hàng. Anh P đã gọi điện thoại cho Công an xã Q, C, Hà Nội, lực lượng Công an đã triển khai vây bắt, lập biên bản, tạm giữ đồ vật, phương tiện. Tại cơ quan Công an, Phạm Đức H khai nhận leo lên mái tôn của cửa hàng Đ2 tháo ốc mái tôn mục đích để đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản của cửa hàng FPT, nhưng chưa kịp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng gồm:

- 02 kim điện, có tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ.
- 01 kim cộng lực dài 90cm, cán sơn màu đen.
- 01 dao bằng kim loại dài 25cm lưỡi dao bằng kim loại; chuôi nhựa.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme; Imel: 861599042057215; Lắp sim: 0876.689.876.
- 02 Chiếc tất màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 bạt vải màu xanh, dài khoảng (4 x 5)m;
- 01 đôi giày da màu đen cao cổ (đã qua sử dụng).
- 01 mũ lưỡi chai màu đen (đã qua sử dụng).
- 01 ổ khóa Việt tiếp kim loại màu vàng, phần chốt khóa bị cắt đứt
- 01 (một) ba lô màu đen, bên trong có 57 bao cao su nhãn hiệu Dulex (chưa sử dụng) và 72 bao cao su nhãn hiệu Playboy (chưa sử dụng).
- 01 (một) xe mô tô: Màu trắng; Số máy: 007384; Số khung: 07384; BKS: 33P5-8077 được tháo ra để trong cốp xe và 01 đăng ký xe này mang tên Đinh Thị Đ (Sinh năm: 1967; trú tại: C, T, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Đ xác định chiếc xe mô tô chị Đ mua, đăng ký chính chủ mang tên mình, không bị mất, không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán cho một người không quen biết.

Quá trình điều tra mở rộng, H khai nhận và Cơ quan điều tra Công an huyện C và Công an huyện M đã làm rõ H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trước đó như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Đêm ngày 07/7/2023, H chuẩn bị kim cộng lực bằng kim loại, cán màu đen, dài khoảng 60cm cho vào balo rồi một mình đi bộ dọc đường, đến trước cửa hàng T2 ở xã P, huyện M, TP ., Hải quan sát thấy cửa hàng khóa bên ngoài, nên biết bên trong không có người, H dùng kim cộng lực cắt khóa cửa, mở cửa lén vào bên trong cửa hàng, đến khu vực thu ngân lấy toàn bộ số tiền trong ngăn bàn và lấy 01 chiếc điện thoại di động để ở trên kệ thuốc rồi cho tất cả vào túi quần. H ra quầy hàng lấy tiếp: 02 hộp Siro ho cảm ích nhi, 01 hộp Siro ăn ngon ích nhĩ, 30 viên sâm nhung bổ thận, 01 hộp RON Healthy, 84 viên thuốc Panadol, 30 viên thuốc

Novocardi, 02 hộp kem đánh răng, 32 viên Gip E, 01 chai Children, 04 hộp bao cao su Durex, cho tất vào ba lô mang theo.

Để tránh bị phát hiện, H sử dụng thang của cửa hàng trèo ra bên ngoài, khi đang trèo thì ba lô bị vướng nên một số thuốc rơi lại phía trong cửa hàng, ra được bên ngoài H kéo cửa xếp của cửa hàng lại, rồi đi ra khu vực cầu B vớt chiếc kim cộng lực xuống sông và đếm số tiền trộm cắp được là 18.362.000 đồng. H không về nhà mà đi lang thang nhiều nơi vào khu vực miền nam, chiếc điện thoại di động H để sử dụng nhưng sau đó bị rơi vỡ nên H vứt điện thoại, ba lô và một số thuốc trên đường đi (không nhớ được vị trí nơi vứt), H chỉ giữ lại một số bao cao su.

Tại Bản kết luận định giá số 53 ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 điện thoại di động Redmi 9A màu xanh, loại 32G giá 1.866.000 đồng; 02 hộp Siro ho cảm ích nhi –lọ 80ml giá 110.000đồng; 01 hộp Siro ăn ngon ích nhi lọ 100ml giá 65.000đồng; 30 viên sâm nhung bổ thận MW2 (Châu âu) giá 170,667đồng; 01 hộp RON Healthy blood S – Health USA giá 431.500đồng; 84 viên thuốc Panadol xanh LD mới (Glaxo P) được đóng dạng vỉ giá 115.080đồng; 30 viên thuốc Novocardi Tim mạch – CPC1 giá 168.000đồng; 02 hộp kem đánh răng dược liệu Ngọc C “Chuyên gia” Tube 125g giá 112.000đồng; 32 viên Gip Energy Health USA giá 254.934đồng; 01 chai Children LineaBon K2 + D3 Drop – Slovenia chai 10ml giá 280.000đồng; 01 hộp bao cao su Durex Pleasuremax Thái Lan hộp 12 cái giá 180.000đồng; 03 hộp bao cao su Durex Kingtex Thái Lan hộp 12 cái giá 306.000đồng. Tổng trị giá tại thời điểm mất trộm là 4.059.000 (Bốn triệu, không trăm, năm mươi chín nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản và tiền H trộm cắp lần 1 là: 22.421.000 đồng

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 00h00” ngày 14/10/2023, H cầm theo kim điện một mình đi từ nhà đến Cửa hàng V, huyện M, TP . nhìn thấy khóa cửa ngoài, biết phía trong không có người trông coi. H trèo lên mái tháo ốc vít, lật mái tôn, cạy tấm thạch cao rồi trèo xuống cửa hàng, bật điện, rồi đi đến khu vực quầy thu ngân. H trộm tiền và 01 chiếc điện thoại di động Realme màu xanh cho vào túi. H lấy túi bóng của cửa hàng trộm tiếp các tài sản cho vào túi gồm: 09 bao thuốc lá camel; 12 bao thuốc lá Mevius Wind blue; 21 bao thuốc lá Camel trà đen; 16 que kẹo Cadbury Socola; 01 que kẹo Snicker Socola; 03 thanh kẹo sữa Hershey’s Socola; 01 thanh Chocobar Milo Socola; 02 thanh kẹo Tie; 16 thanh kẹo A; 14 thanh kẹo D. Sau đó, H lấy thang của cửa hàng, trèo ra ngoài theo lối đột nhập. H đi bộ về hướng xã Đ, mang số tiền trong túi ra đếm được 3.459.000 đồng. Số tiền và tài sản H trộm cắp được, H đã sử dụng hết, chiếc điện thoại di động Redmi H4 để sử dụng và bị thu giữ khi đột nhập vào cửa hàng FPT xã Đ2, C Mỹ.

- Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 23/12/2023 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện M, Hà Nội kết luận: 09 bao thuốc lá Camel Caster điều nhỏ giá 243.000đ; 05 bao thuốc lá Mevius Wind blue giá: 200.000đ; 07 bao thuốc lá Mevius S blue giá 280.000đ; 15 bao thuốc lá Camel trà đen giá 615.000đ; 06 bao thuốc lá C1 giá 246.000đ; 07 que kẹo Cadbury Socola hạnh nhân 37g giá 140.933đ; 09 que kẹo Cadbury 37g giá 184.500đ; 01 que kẹo Snicker Socola 35g giá 17.200đ; 03 thanh

kẹo sữa Hershey's Socola 40g giá 87.200đ; 01 thanh Chocobar Milo Socola 30g giá 12.633đ; 02 thanh kẹo Tie tac hương cam 14,5g giá 27.000đ; 16 thanh kẹo Alepenliebe hương xoài muối ớt 26g giá 89.600đ; 07 thanh kẹo Doublemint ngậm H.Peppermint 23,8g giá 203.467đ; 03 thanh kẹo Duoblemint ngậm H.Chanh 23,8g giá 87.200; 04 thanh kẹo Duoblemint ngậm HH.Spearmint 23,8g giá 116.400đồng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme có Lắp sim số 0876.689.876 trị giá 110.000 đồng. Tổng cộng 2.660.000 đồng

Tổng trị giá tài sản và tiền H4 trộm cắp tại lần này là: 6.119.000 đồng

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 18 giờ ngày 17/10/2023, H4 đi xe Bus từ Bến xe Y, H qua đến điểm dừng, xuống xe gần cửa hàng W ở thôn B, xã Đ, huyện C, TP Hà Nội. H4 vào bụi chuối phía sau cửa hàng W nằm ngủ chờ đến khi cửa hàng W đóng cửa, nhân viên ra về. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 18/10/2023, H4 trèo lên bờ tường phía sau cửa hàng W, lên mái tôn nhà người dân rồi đi lên mái tôn cửa hàng W. H4 dùng kim đã chuẩn bị sẵn vặn ốc vít, cạy mái tôn, cạy tấm trần thạch cao phía cuối cửa hàng W vào bên trong cửa hàng. H4 đi đến thu ngân, mở ngăn kéo lấy tất cả số tiền cho vào túi quần. Sau đó quay sang két sắt phía sau thấy két không khóa, lấy hết số tiền cho vào túi quần và đi vào trong nhà kho cửa hàng để tìm công tắc bật đèn, dùng thang trèo lên nóc nhà đi ra ngoài. Khi ra đến ngoài H4 cởi tất, khẩu trang vứt tại bờ tường rồi đi bộ theo đường TL419 hướng về thị trấn C. Đến Bưu điện thị trấn C, H4 bắt taxi đi ra bến xe M, trên đường đi H4 lấy tiền ra kiểm đếm thấy trộm cắp được tổng số tiền 4.797.000 đồng trong đó gồm: 03 tờ có mệnh giá 500.000 đồng, còn lại là tiền có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, H4 đi taxi đến khu vực chợ P1 thuộc phường T, Nam T L, TP Hà Nội, mua 01 ba lô màu đen để đựng đồ, rồi đến nhà nghỉ U tại Đ, phường M, N, TP Hà Nội, thuê phòng nghỉ và để lại 01 đôi giày da màu đen, 01 mũ lưỡi trai, 01 bộ quần áo dài tay tối màu, thanh toán tiền phòng rồi đi ra quán I ở Đ, H4 nạp 300.000 đồng vào tài khoản game tại quán internet, số tiền còn lại H4 tiêu xài hết.

Tổng trị giá tài sản H4 trộm cắp được là: 4.797.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay H4 chưa bồi thường được cho bị hại nào.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Phạm Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H.

+ Đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g (phạm tội từ hai lần trở lên), h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; phạt tù 24 đến 30 tháng tù.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) Kim điện, có tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ; 01 (một) Kim cộng lực dài 90cm, cán sơn màu đen; 01 (một) Dao bằng kim loại dài 25cm lưỡi dao bằng kim loại, chuôi nhựa; 02 Chiếc tất màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 bạt vải màu xanh, dài khoảng (4 x 5)m; 01 đôi giày da màu đen cao cổ (đã qua sử dụng); 01 mũ lưỡi chai màu đen (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Tiệp kim loại màu vàng bị cắt đứt ở phần chốt khóa; 57 bao cao su nhãn hiệu Durex (chưa sử dụng); 72 bao cao su nhãn hiệu Playboy (chưa sử dụng); 01 (một) bóng màu đen.

+ Đề nghị trả lại cho Cửa hàng W ở thôn T, xã T, huyện M, do chị Hoàng Thị Thu L là người đại diện 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme; Imel: 861599042057215; Lắp sim: 0876.689.876.

+ Đề nghị H phải bồi thường cho: Anh Trương Văn T – chủ Cửa hàng thuốc Hồ N, là 22.421.000 đồng. Cửa hàng W thuộc Thôn P, T, Mỹ Đ1 là 3.459.000 đồng. Cửa hàng W thuộc Thôn B, Đ, C, Hà Nội tổng cộng là 6.797.000 đồng.

+ Do bị cáo không có việc làm nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về việc nhập vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 133 ngày 08/01/2024: Nhập vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/7/2023 tại Cửa hàng T2, xã P, M theo Quyết định khởi tố vụ án số 98A ngày 08/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/10/2023 tại Cửa hàng W thuộc Thôn B, Đ, C, Hà Nội là đúng quy định tại Điều 36, 170 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của đại diện Bị hại - Cửa hàng T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Đức H không có nghề nghiệp, nhưng lại muốn có tiền tiêu sài, chơi game nên nảy sinh mục đích đi trộm cắp tài sản của người khác và H đã chuẩn bị công cụ là kim công lực và lợi dụng thời điểm ban đêm đi đến các cửa hàng/siêu thị thấy không có người trông coi thì phá khóa cửa chính hay cạy phá mái tôn cửa hàng để đột nhập vào bên trong và đã 03 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện M, huyện C, cụ thể như sau:

Lần 1, đêm ngày 07/7/2023, tại Cửa hàng T2 ở thôn H, xã P, huyện M, Hà Nội, H trộm cắp tổng cộng trị giá tài sản và tiền là 22.421.000 đồng.

Lần 2, khoảng 00 giờ ngày 14/10/2023, tại Cửa hàng W ở thôn T, xã T, huyện M, Hà Nội, H trộm cắp tổng cộng trị giá tài sản và tiền là 6.119.000 đồng.

Lần 3, khoảng 18 giờ ngày 17/10/2023, tại Cửa hàng W ở thôn B, Đ, huyện C, Hà Nội, H trộm cắp được số tiền là 4.797.000 đồng.

Tổng cộng 03 lần là 33.337.000 đồng. Ba lần thực hiện hành vi nêu trên của Phạm Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Phạm Đức H với 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với lần thứ 4, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, H đi xe mô tô (có Số máy: 007384; Số khung: 07384; BKS: 33P5- 8077 được tháo ra để trong cốp xe và 01 đăng ký xe này mang tên Đinh Thị Đ) đến cửa hàng Đ2 thuộc thôn B, xã Q, Chương M để trộm cắp tài sản, khi H đang cạy mái tôn của cửa hàng để đột nhập vào bên trong thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và đã xử lý chiếc xe mô tô trong vụ việc hành chính là đúng theo quy định Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

Hành vi trộm cắp của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là: Ngày 24/11/2020, H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, như vậy lần phạm tội này của H thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h. H thực hiện 03 lần trộm cắp nên bị áp dụng tình tiết “phạm tội hai lần trở lên”. Do vậy, đối với H cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly

với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, dẫn đến bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về việc xử lý vật chứng đã thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án:

* Đối với các công cụ H dùng để thực hiện phạm tội là: 02 (hai) Kim điện, có tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ; 01 (một) Kim cộng lực dài 90cm, cán sơn màu đen; 01 (một) Dao bằng kim loại dài 25cm lưỡi dao bằng kim loại, chuôi nhựa. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

* Đối với các tài sản là đồ dùng cá nhân của H đến nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm: 02 Chiếc tất màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 bạt vải màu xanh, dài khoảng (4 x 5)m; 01 đôi giày da màu đen cao cổ (đã qua sử dụng); 01 mũ lưỡi chai màu đen (đã qua sử dụng).

* Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp kim loại màu vàng bị H cắt đứt ở phần chốt khóa và 57 bao cao su nhãn hiệu Durex; 72 bao cao su nhãn hiệu Playboy (đều chưa sử dụng): Là các tài sản của quầy thuốc Hồ N, đến nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme; Imel: 861599042057215; Lắp sim: 0876.689.876: là tài sản của Cửa hàng W ở thôn T, xã T, huyện M, do chị Hoàng Thị Thu L đại diện đề nghị được xin lại, nên trả lại cho L theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. *(sẽ được đối trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo với trị giá điện thoại là 110.000 đồng)*

* Đối với 01 (một) ba lô màu đen là do H đã dùng tiền trộm cắp được để mua sử dụng, đến nay nên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.4] Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc Phạm Đức H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Anh Trương Văn T – chủ Cửa hàng T2, thuộc xã P, huyện M, TP Hà Nội tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt (bao gồm điện thoại di động Redmi 9A màu xanh) là 22.421.000 đồng.

- Cửa hàng W thuộc Thôn P, T, M, TP Hà Nội (do chị Hoàng Thị Thu L đại diện theo ủy quyền) tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 6.009.000 đồng. *(đã được đối trừ 110.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme do chị L được nhận lại)*

- Cửa hàng W thuộc Thôn B, Đ, C, Hà Nội (do chị Nguyễn Thị H3 đại diện theo ủy quyền) tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.797.000 đồng và tiền sửa chữa hư hỏng phần mái của cửa hàng là 2.000.000 đồng; tổng cộng là 6.797.000 đồng.

[2.5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Đức H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt:

Phạm Đức H: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ **ngày 22/10/2023**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc Phạm Đức H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại, cụ thể như sau:

3.1. Cho anh Trương Văn T – chủ Cửa hàng T2, thuộc xã P, huyện M, TP Hà Nội là 22.421.000 đồng.

3.2. Cho Cửa hàng W thuộc Thôn P, T, M, TP Hà Nội (do chị Hoàng Thị Thu L đại diện theo ủy quyền) là 3.459.000 đồng.

3.3. Cho Cửa hàng W thuộc Thôn B, Đ, C, Hà Nội (do chị Nguyễn Thị H3 đại diện theo ủy quyền) trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.797.000 đồng và tiền sửa chữa hư hỏng phần mái của cửa hàng là 2.000.000 đồng; tổng cộng là 6.797.000 đồng.

4. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) Kim điện, có tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ; 01 (một) Kim cộng lực dài 90cm, cán sơn màu đen; 01 (một) Dao bằng kim loại dài 25cm lưỡi dao bằng kim loại, chuôi nhựa; 02 Chiếc tất màu đen; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 bạt vải màu xanh, dài khoảng (4 x 5)m; 01 đôi giày da màu đen cao cổ (đã qua sử dụng); 01 mũ lưỡi chai màu đen (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Tiệp kim loại màu vàng bị cắt đứt ở phần chốt khóa; 57 bao cao su nhãn hiệu Durex (chưa sử dụng); 72 bao cao su nhãn hiệu Playboy (chưa sử dụng); 01 (một) ba lô màu đen

* Trả lại cho Cửa hàng W ở thôn T, xã T, huyện M (do chị Hoàng Thị Thu L đại diện ủy quyền): 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng có: Imel: 861599042057215 và Lắp sim: 0876.689.876.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc:

- Phạm Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Phạm Đức H phải nộp 1.761.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai